

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 31 - 7 - 2018.

V/v Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Chung.
- *Các hội thẩm nhân dân:* - Ông Vũ Mạnh Toàn.
- Ông Đàm Văn Kiều.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2018/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXX - ST ngày 25/6/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST – HNGĐ ngày 12/7/2018 giữa:

+ *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị L - Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xóm x, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ *Bị đơn:* Anh Trần Văn T - Sinh năm 1966.

ĐKKHKT: Xóm x, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở hiện nay: Không có địa chỉ (Đã bị tuyên bố mất tích).

Tại phiên tòa có mặt chị L, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 19/4/2018 cũng như lời khai của chị Đoàn Thị L tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Trần Văn T vào tháng 10/1990 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hoà

thuận hạnh phúc. Đến năm 1996 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T rượu chè, vợ chồng làm ăn kinh tế thua lỗ dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Năm 2014 thì anh T bỏ nhà, đi khỏi địa phương, cắt đứt mọi liên lạc với chị L cũng như mọi người trong gia đình. Chị và gia đình đã nhiều lần đi tìm kiếm nhưng không có tin tức gì. Nhiều lần chị và gia đình đã tìm kiếm nhưng không biết anh T ở đâu làm gì. Chị đã làm thủ tục thông báo mất tìm anh T trên báo, đài ở Trung Ương nhưng vẫn không thấy anh T trở về. Ngày 30/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã mở phiên họp tuyên bố anh Trần Văn T mất tích. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T là không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Chị L xác định trong quá trình chung sống vợ chồng chị có hai con chung là cháu Trần Văn Đ, sinh ngày 01/10/1991 và cháu Trần Văn D, sinh ngày 24/9/1998. Hiện các con đã trưởng thành nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị L xác định vợ chồng chị không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị L đề nghị giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị L có đơn xin ly hôn anh Trần Văn T, anh T đã bỏ đi và bị tuyên bố mất tích vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử lý hôn giữa chị Đoàn Thị L và anh Trần Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Trần Văn Đ, sinh ngày 01/10/1991 và cháu Trần Văn D, sinh ngày 24/9/1998. Hiện các con đã trưởng thành nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về Tài sản chung: Chị L xác định vợ chồng chị không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chị L phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đoàn Thị L và anh Trần Văn T đều cư trú tại huyện Nghĩa Hưng. Nay chị Đoàn Thị L có đơn xin ly hôn anh Trần Văn T và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Đoàn Thị L và anh Trần Văn T vào tháng 10/1990, đăng ký kết hôn tại UBND xã P là một hôn nhân tự do, tiến bộ và hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc. Đến năm 1996 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T rượu chè, vợ chồng làm ăn kinh tế thua lỗ dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Năm 2014 thì anh T bỏ nhà, đi khỏi địa phương, cắt đứt mọi liên lạc với chị L cũng như mọi người trong gia đình. Chị và gia đình đã nhiều lần đi tìm kiếm nhưng không có tin tức gì. Chị đã làm thủ tục thông báo mất tìm anh T trên báo, đài ở Trung Ương nhưng vẫn không thấy anh T trở về. Ngày 30/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã mở phiên họp tuyên bố anh Trần Văn T mất tích. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên Tòa có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của chị L. Thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đoàn Thị L và anh Trần Văn T đã trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được chị L có đơn xin ly hôn nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đoàn Thị L và anh Trần Văn T có hai con chung là cháu Trần Văn Đ, sinh ngày 01/10/1991 và cháu Trần Văn D, sinh ngày 24/9/1998. Hiện các con đã trưởng thành, nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Đoàn Thị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử lý hôn giữa chị Đoàn Thị L và anh Trần Văn T.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Đoàn Thị L phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số BB/2012/06294 ngày 19/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã Ký)**

Nơi nhận:

- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã P.
- Các đương sự.
- Lưu án văn